TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 31, 31/07 – 04/08/2023

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

"Không thể cản phá"

Tiêu điểm vĩ mô

- Fitch hạ xếp hạng tín dụng của Mỹ từ AAA xuống AA+, với lý do "suy giảm ngân sách dự kiến trong ba năm tới, gánh nặng nợ chính phủ đã và đang ngày càng cao và sự suy yếu đang diễn ra trong công tác quản lý.
- Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP của Việt Nam 7 tháng 2023 giảm 0.7%, nhưng IIP tháng 7 tăng 3.9% so với tháng trước.
- Vốn đầu tư công thực hiện tăng mạnh trong 7T/2023, đạt 291 nghìn tỷ đồng (+22.1% YoY).
- Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam đã tăng lên 48.7 điểm trong tháng 7, so với mức 46.2 điểm của tháng 6. Chỉ số PMI Sản xuất ISM tại Hoa Kỳ tăng cao hơn lên 46.4 vào tháng 7 năm 2023 từ mức thấp gần ba năm là 46 vào tháng 6, nhưng thấp hơn kỳ vọng của thị trường là 46.8

Đánh giá: Các thông tin vĩ mô tuần rồi cho thấy sự phục hồi của thị trường Việt Nam. Mặc dù, cùng kỳ vẫn có dấu hiệu sụt giảm nhưng so với tháng trước thì đã có mức tăng trưởng. Nhìn chung, cả 2 chính sách tiền tệ và tài khóa vẫn chưa có những tác động đáng kể và cũng cần thời gian vì độ trễ của chính sách và khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế còn thấp. Sự phục hồi của kinh tế Việt Nam cuối 2023 sẽ phụ thuộc rất nhiều vào các chính sách hỗ trợ.

Góc nhìn kĩ thuật: Trong tuần qua, VNINDEX tiếp tục duy trì tuần tăng thứ năm liên tiếp, đóng cửa tại 1,225.98 với thanh khoản tiếp tục gia tăng. Trong tuần, đã có 2 phiên thị trường giảm khoảng 10 điểm với thanh khoản gia tăng nhưng phiên hôm sau thì lập tức đà tăng được lấy lại. Xu hướng tăng vẫn được giữ khi đường MA 10 chưa một lần vi phạm suốt 1 tháng qua. Tuy nhiên, việc giải ngân mua mới đang ngày càng khó vì cần phải chờ đợi những cơ hội xuất hiện trong phiên khi giá giảm về vùng hỗ trợ và bật tăng lại.

Ý tưởng đầu tư: Với dấu hiệu về sự phục hồi kinh tế của Việt Nam, chúng tôi kì vọng nhóm ngành bán lẻ sẽ được hưởng lợi. Ngoài ra, trong bối cảnh lãi suất gửi tiết kiệm đang giảm, dòng tiền sẽ có xu hướng chảy vào thị trường chứng khoán, hỗ trợ đà tăng của thị trường. Một số nhóm ngành khác có thể kì vọng: bất động sản và chứng khoán.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,226	1.5	8.3	16.9	21.7		16.5	1.8	203
Upcom Index	92	3.1	7.2	18.7	28.0		12.6	1.3	46
HNX Index	242	2.1	6.0	16.5	18.1		24.0	1.3	12
VN30 Index	1,231	1.6	9.2	18.4	22.5		13.4	1.8	145
S&P 500 Index	4,502	-1.8	1.0	10.9	17.3		22.0	4.2	39,186
STOXX Europe 600 Index	459	-2.5	-0.5	-0.3	8.0		13.5	1.7	13,585
Hang Seng	19,539	-1.9	0.6	-2.1	-1.2		9.9	1.1	2,843
Nikkei 225	32,193	-1.7	-3.7	10.4	23.4		31.3	1.9	4,031
SHCOMP Index	3,288	0.4	1.3	-1.9	6.4		14.6	1.4	6,765
STI Index	3,293	-2.3	2.8	0.7	1.3		12.3	1.1	382
KOSPI Index	2,603	-0.2	0.4	4.1	16.4		15.3	1.0	1,525

Nguồn: Bloomberg

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

[Chuyên viên phân tích] Hoàng Nam
(84-28) 90 2778927
nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	1.7	8.6	20.9	14.0	27.3	52.7	72.2	1.3	13.8	1.9	4,275,790
Mid Cap	0.4	6.5	30.7	7.8	24.7	45.4	25.7	-1.0	24.3	1.2	540,098
Small Cap	0.2	4.1	20.4	-1.1	25.6	31.6	2.0	-0.3	40.7	0.8	70,443

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Bất động sản	7.2	13.7	23.3	12.4	53.9	86.2	27.6	0.1	6.9	1.1	927,182
Ô tô & Phụ tùng	4.4	0.0	8.0	52.1	61.0	69.7	0.5	0.1	15.1	1.0	14,452
Du lịch và Giải trí	1.6	-0.1	-7.0	-4.7	-4.6	14.2	0.7	-0.1	n.a	1.0	94,488
Ngân hàng	1.2	7.7	26.8	16.1	20.2	44.2	17.5	0.6	9.3	1.1	1,724,900
Hóa chất	1.2	10.3	35.5	8.5	9.0	35.7	4.3	-0.1	13.2	1.1	177,441
Tài chính	1.0	10.8	72.5	7.4	13.0	25.1	12.1	-0.5	31.7	1.1	161,897
Bảo hiểm	0.6	4.6	4.0	11.6	6.5	26.8	0.4	0.0	16.9	1.0	47,317
Tiện ích	0.3	5.2	8.8	-0.2	20.7	38.6	1.7	-0.2	13.4	1.1	331,206
Xây dựng và vật liệu	0.2	6.9	42.3	10.6	33.6	50.6	8.5	-0.1	45.2	1.1	124,941
Dầu khí	0.0	0.9	30.6	16.1	16.1	39.0	1.1	0.0	24.9	1.0	65,574
Dược và Y tế	-0.1	-2.4	24.0	-25.3	-1.4	14.6	0.2	-0.1	14.3	1.0	37,772
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-0.2	5.0	25.8	1.2	13.1	34.7	4.8	-0.5	12.4	1.1	130,246
Công nghệ Thông tin	-0.8	9.9	25.3	9.2	10.1	35.3	0.7	0.0	19.7	1.1	120,760
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.9	5.0	2.8	-2.8	-3.1	31.8	1.1	-0.2	13.5	1.1	53,264
Thực phẩm và đồ uống	-1.3	6.5	-1.2	12.1	11.6	38.8	7.6	0.0	6.9	1.1	488,830
Bán lẻ	-1.5	20.4	26.7	3.5	18.7	77.6	3.1	-0.2	46.2	1.2	105,482
Tài nguyên cơ bản	-2.9	4.8	48.7	30.1	30.3	43.2	8.0	1.1	n.a	1.0	208,210
Truyền thông	-5.2	-6.5	37.6	-70.0	-24.8	1.0	0.0	0.0	19.6	0.9	1,212

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**4,073**	**1.0**	**41.9**	**-15.2**	**259.7**
Nước ngoài	**2,881**	**-4.0**	**36.2**	**8.4**	**266.0**
VanEck Vectors Vietnam ETF	623	1.5	16.2	23.3	92.5
Fubon FTSE Vietnam ETF	943	-6.3	-13.1	-12.8	57.4
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	672	6.9	-15.1	-62.5	44.6
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	389	-6.2	-4.8	3.3	60.7
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	220	0.0	53.9	58.0	10.2
Premia MSCI Vietnam ETF	18	0.0	0.0	0.0	0.3
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	6	0.0	-0.9	-0.9	0.4
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**1,192**	**5.0**	**5.6**	**-23.6**	**-6.4**
DCVFMVN Diamond ETF	594	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	380	5.8	8.3	-21.2	-3.6
SSIAM VNFIN LEAD ETF	177	-0.8	-2.7	-2.5	-2.8
MAFN VN30 ETF	26	0.0	-0.1	-0.2	-0.5
SSIAM VNX50 ETF	7	0.0	0.0	0.0	-0.5
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	4	0.0	0.2	0.4	0.9

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	-8,437	48,189	48,189
Ấn độ	-273	-179	3,961	15,127
Indonesia	225	323	505	1,595
Nhật Bản*	1,389	5,096	5,096	51,980
Maylaysia	20	-42	271	-659
Philippines	2	137	137	137
Hàn Quốc	-1,016	-751	-123	7,821
Sri Lanka	6	6	13	15
Đài Loan	-1,271	-996	-3,990	7,257
Thái Lan	-151	-157	-519	-3,626
Việt Nam	-3	-5	-28	-60

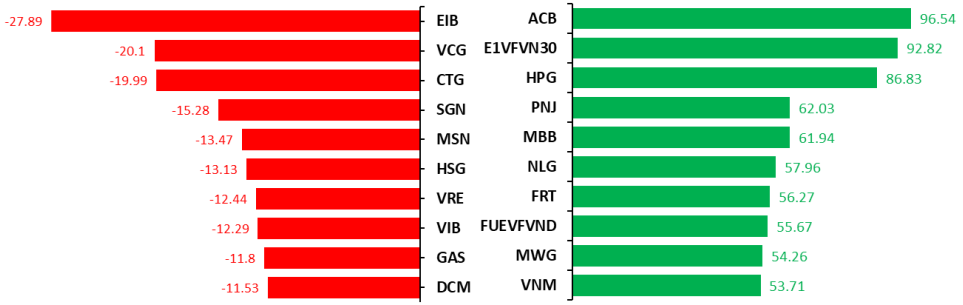
*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

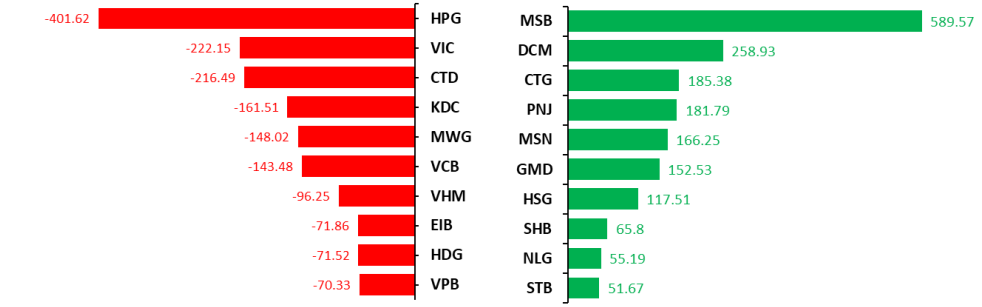
Chú thích:

-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	100	-385	247	138
Tài nguyên Cơ bản	64	-284	340	-56
Truyền thông	0	-1	1	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-9	-6	95	-89
Y tế	0	8	-26	18
Hóa chất	19	219	-259	40
Dịch vụ tài chính	163	-189	163	26
Du lịch và Giải trí	-3	25	-16	-9
Ngân hàng	182	570	-810	240
Xây dựng và Vật liệu	-28	-169	183	-14
Thực phẩm và đồ uống	33	8	2	-9
Bán lẻ	105	-52	22	31
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	18	-77	29	48
Hàng cá nhân & Gia dụng	62	178	-94	-85
Công nghệ Thông tin	29	14	-33	19
Ô tô và phụ tùng	6	51	-49	-2
Bảo hiểm	0	15	-30	15
Dầu khí	2	-27	23	4
Tổng	744	-101	-213	314

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	LEC	Bất động sản	5.04 - 15.65	10.0	-13.79%
2	CTD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	23.45 - 81.30	64.6	-12.23%
3	BMP	Xây dựng và Vật liệu	48.10 - 106.40	87.9	-10.31%
4	PSH	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	3.84 - 15.95	13.7	-9.57%
5	SMC	Sản xuất nông nghiệp	6.58 - 20.60	13.2	-9.28%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
39.80%	8.3	3.54 - 8.29	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	MHC
39.25%	11.9	5.00 - 31.00	Thực phẩm và đồ uống	AGM
30.56%	16.5	7.72 - 16.45	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	ABR
23.87%	19.2	5.60 - 19.20	Công nghệ Thông tin	ELC
20.78%	16.5	49.70 - 74.50	Bất động sản	VIC

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VTH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.80 - 11.90	7.7	-18.09%
2	KHS	Thực phẩm và đồ uống	10.70 - 22.50	15.2	-16.94%
3	VLA	Công nghệ Thông tin	26.00 - 77.00	28.4	-11.80%
4	DTG	Y tế	28.40 - 39.20	28.4	-11.25%
5	NHC	Xây dựng và Vật liệu	23.10 - 35.80	27.9	-10.58%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
35.71%	11.4	7.00 - 11.40	Thực phẩm và đồ uống	MCF
31.34%	8.8	4.60 - 15.30	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	HCT
22.41%	7.1	4.00 - 18.40	Bất động sản	IDJ
21.57%	24.8	9.80 - 32.00	Xây dựng và Vật liệu	HUT
19.44%	12.9	9.90 - 16.60	Công nghệ Thông tin	VTC

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	TVG	Xây dựng và Vật liệu	7.00 - 20.00	7.0	-35.19%
2	VTS	Xây dựng và Vật liệu	12.10 - 34.90	12.1	-30.86%
3	SQC	Tài nguyên Cơ bản	2.70 - 21.30	10.0	-27.54%
4	DCS	Hàng cá nhân & Gia dụng	0.50 - 2.00	0.6	-25.00%
5	VMT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	23.20 - 51.80	39.0	-24.71%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
95.21%	28.5	3.20 - 28.50	Thực phẩm và đồ uống	VSF
78.00%	8.9	4.00 - 9.30	Xây dựng và Vật liệu	TA3
68.57%	11.8	5.20 - 11.80	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VFR
58.54%	6.5	3.10 - 6.50	Bất động sản	PLA
50.00%	6.0	2.60 - 10.30	Xây dựng và Vật liệu	QNT

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cố phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	SGN	Phục vụ mặt đất Sài Gòn	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3,442.5	502.9	75.0	49.50 - 78.00	-0.1
2	AST	Dịch vụ Hàng không Taseco	Bán lẻ	742.0	298.9	60.5	44.65 - 63.00	0.0
3	VIC	VinGroup	Bất động sản	541,118.6	257.9	62.2	49.70 - 74.50	20.8
4	HPX	Đầu tư Hải Phát	Bất động sản	36,128.6	191.2	5.0	3.77 - 27.50	4.8
5	TSC	Kỹ thuật NN Cần Thơ	Hóa chất	23,776.0	162.5	5.8	2.69 - 8.15	10.8
6	EIB	Eximbank	Ngân hàng	278,521.5	113.0	23.8	14.17 - 35.33	16.4
7	SSB	SeABank	Ngân hàng	56,381.1	97.8	29.0	23.07 - 31.30	-2.4
8	OCB	Ngân hàng Phương Đông	Ngân hàng	49,209.2	85.0	18.6	11.80 - 19.45	-1.6
9	ACB	Ngân hàng Á Châu	Ngân hàng	306,863.7	81.4	24.4	15.17 - 24.40	9.9
10	HDC	Phát triển Nhà BR-VT	Bất động sản	244,161.6	80.9	37.7	20.76 - 45.44	-2.3

WEEKLY SNAPSHOT
Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

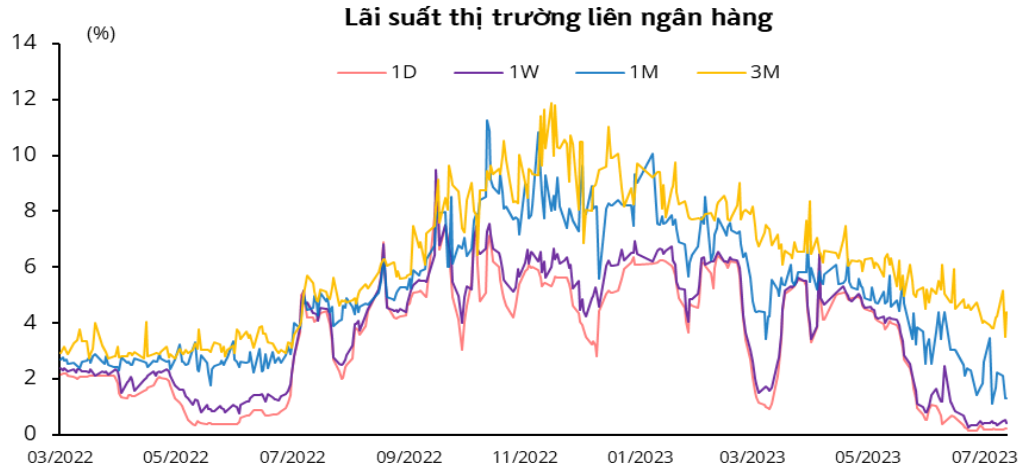
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dollar index	102.54	0.91	-0.43	1.13	-0.95	
VND/USD	23,747	0.23	0.16	1.24	0.48	
KRW/USD	1,309.70	2.56	0.65	-0.98	3.49	
JPY/USD	142.67	1.07	-1.25	6.24	8.81	
EUR/USD	0.91	0.66	-0.59	0.63	-2.17	
SGD/USD	1.34	0.83	-0.50	1.09	0.23	
CNY/USD	7.18	0.44	-0.50	3.89	4.08	

Hàng hóa

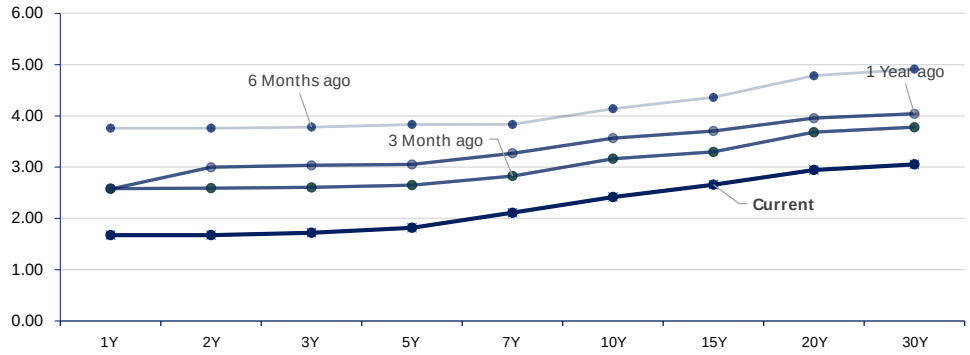
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dầu thô	82.01	1.77	17.51	19.62	2.18	
Xăng	279.84	-5.33	13.65	20.31	13.78	
Gas	2.59	-1.90	-4.47	23.18	-42.17	
Than	136.00	1.15	-4.99	-20.30	-66.35	
Vàng	1,933.25	-1.34	0.40	-5.71	5.99	
Bạc	23.48	-3.55	2.24	-9.86	-1.98	
Platinum	915.61	-2.45	-0.45	-12.63	-14.77	
Quặng sắt	104.26	-7.65	-5.96	-1.16	-6.31	
Thép cán	4,031.00	-0.76	3.47	2.44	-2.80	
Lúa mì	645.50	-8.34	2.70	2.22	-18.50	
Ngô	490.25	-5.90	-12.02	-24.17	-27.75	
Gỗ	#N/A N/A	#VALUE!	#VALUE!	#VALUE!	#VALUE!	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.68	1.68	1.72	1.82	2.11	2.42	2.66	3.30	4.36
Thay đổi (BPS)*	-1.10	-1.10	-0.30	-3.50	-3.50	-0.30	2.20	0.00	0.00

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Shinhan Securities

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.